

Số: 1372/QĐ-ĐHQG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành mẫu bằng đại học

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở đào tạo đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 27/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định nội dung chính ghi trên văn bằng và phụ lục văn bằng giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1372/QĐ-ĐHQG ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) về việc ban hành Quy chế văn bằng, chứng chỉ;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là mẫu bằng đại học của ĐHQG-HCM.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ ngày 01 tháng 7 năm 2019. Đối với sinh viên các khóa tuyển sinh trước ngày 01 tháng 7 năm 2019 thực hiện theo Quyết định số 1119/QĐ-ĐHQG ngày 03 tháng 10 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Ban Đào tạo, Trưởng các Ban chức năng có liên quan, Tổ trưởng Tổ quản lý và cấp phát văn bằng chứng chỉ, Thủ trưởng các trường đại học thành viên, khoa, phân hiệu trực thuộc ĐHQG-HCM chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Công an TP.HCM (để biết);
- Công an tỉnh An Giang (để biết);
- Công an tỉnh Bến Tre (để biết);
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, Ban ĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Minh Tâm



**DẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

MẪU BẢNG ĐẠI HỌC

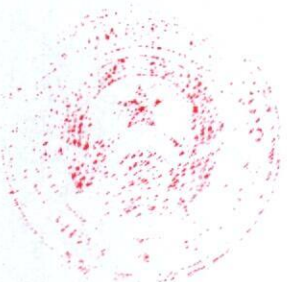
(Ban hành kèm theo Quyết định số 13.19/QĐ-ĐHQG, ngày 13/10/2022 của Giám đốc ĐHQG-HCM)

1. Trường Đại học Bách khoa

1.1. Bảng cử nhân ngành xã hội nhân văn

a) Mặt trước

DẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



BẢNG CỬ NHÂN

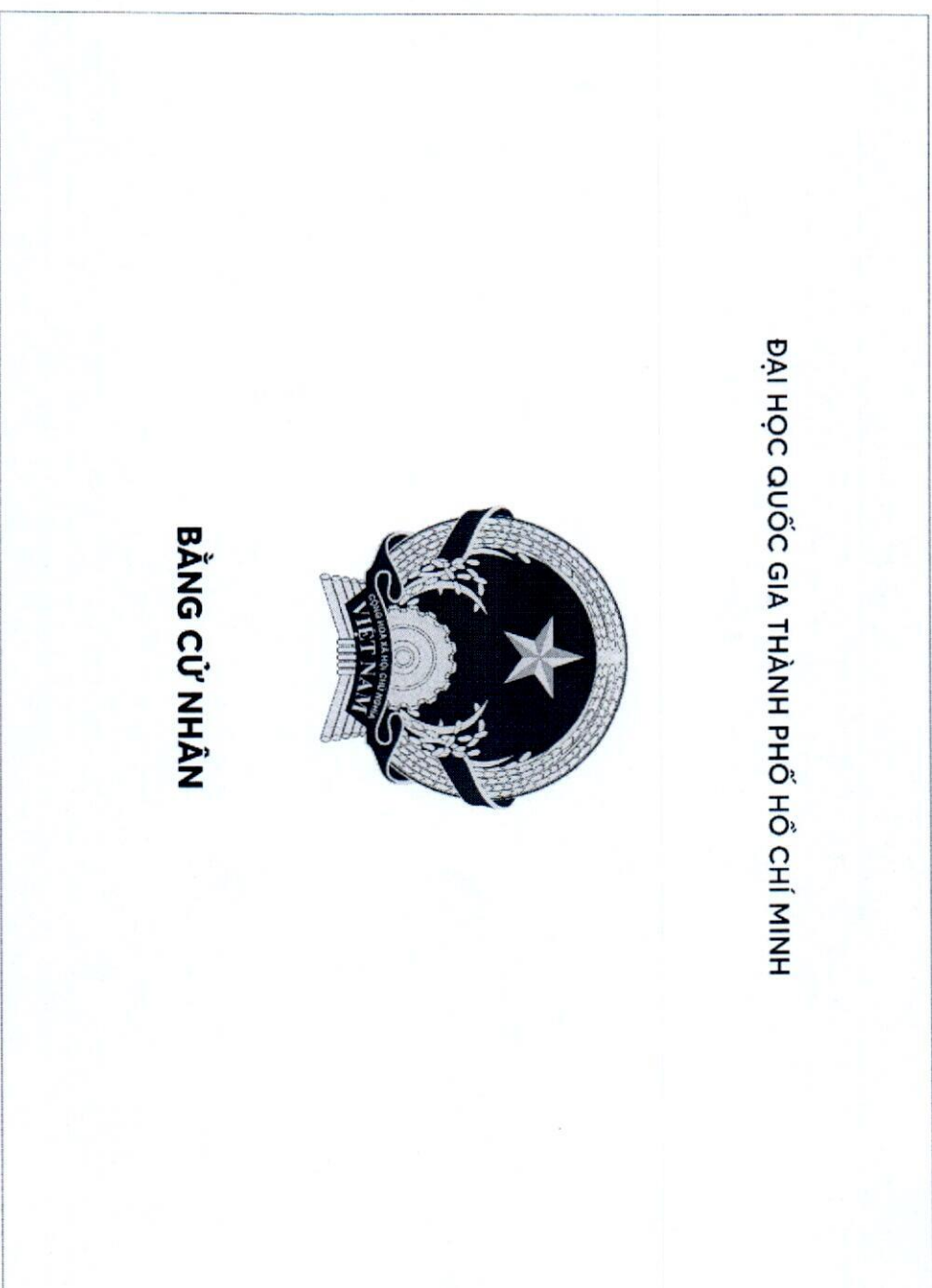
b) Mặt sau

2

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence - Freedom - Happiness</u> VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TECHNOLOGY	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
has conferred the degree of Bachelor of Arts	cấp bằng Cử nhân
Upon: Date of birth: Ranking:	Choi: Ngày sinh: Hạng tốt nghiệp:
Ho Chi Minh City, Given under the seal of UNIVERSITY OF TECHNOLOGY	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm HIỆU TRƯỞNG
	
Số hiệu/ No: Số vào sổ gốc cấp văn bằng/ Reg. No:	

1.2. Bảng cử nhân ngành kỹ thuật

a) Mặt trước



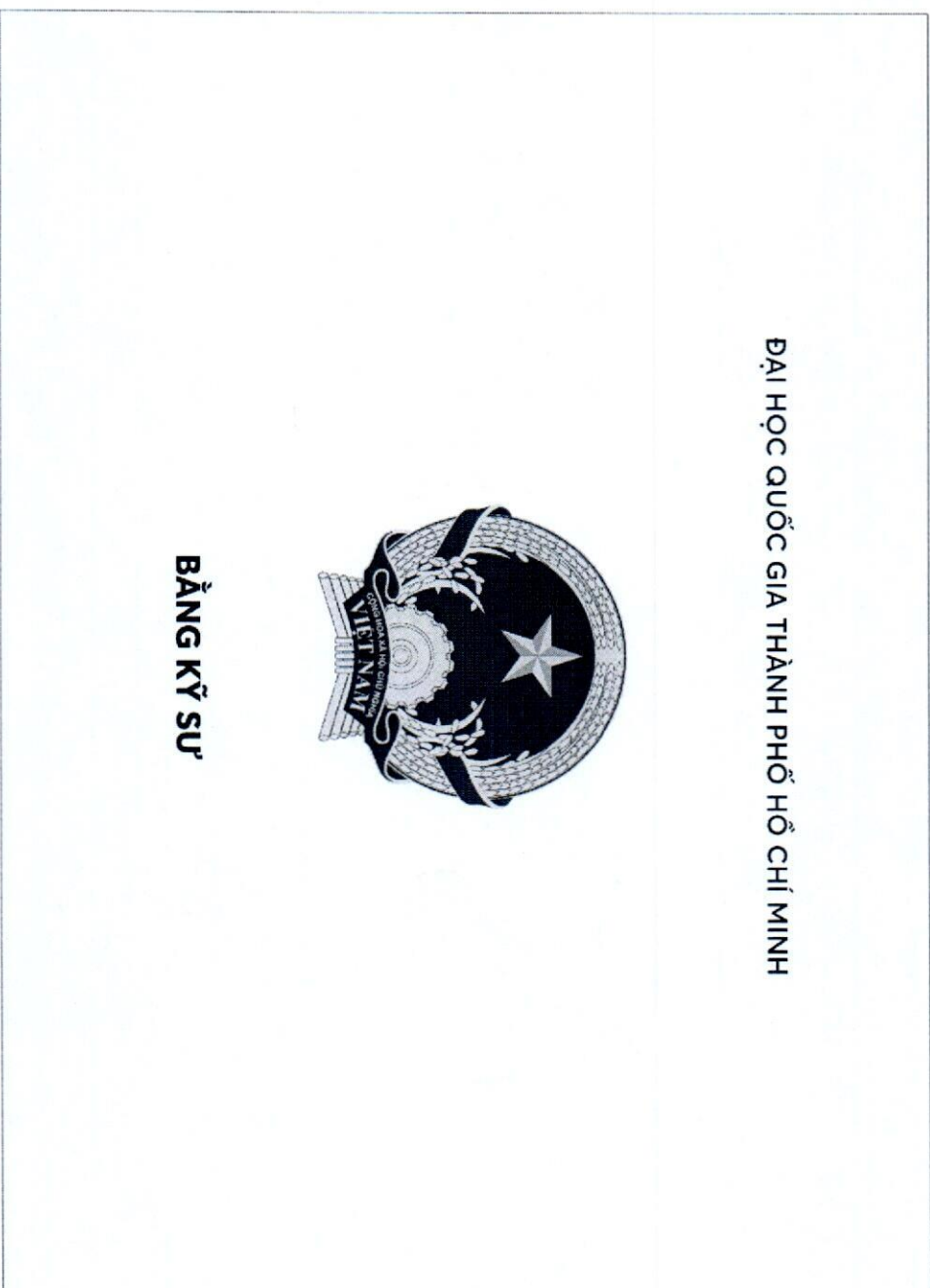
b) Mặt sau

4

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <i>Independence - Freedom - Happiness</i> VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TECHNOLOGY has conferred the degree of Bachelor of Engineering Upon: Date of birth: Ranking:	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <i>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</i> ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA cấp bằng ĐỀ NHẬN Cho: Ngày sinh: Hạng tốt nghiệp:
Ho Chi Minh City. Given under the seal of UNIVERSITY OF TECHNOLOGY  Số hiệu/ No: Số vào sổ gốc cấp văn bằng/ Reg. No:	Thanh phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm HIỆU TRƯỞNG

1.3. Bảng Kỹ sư

a) Mặt trước



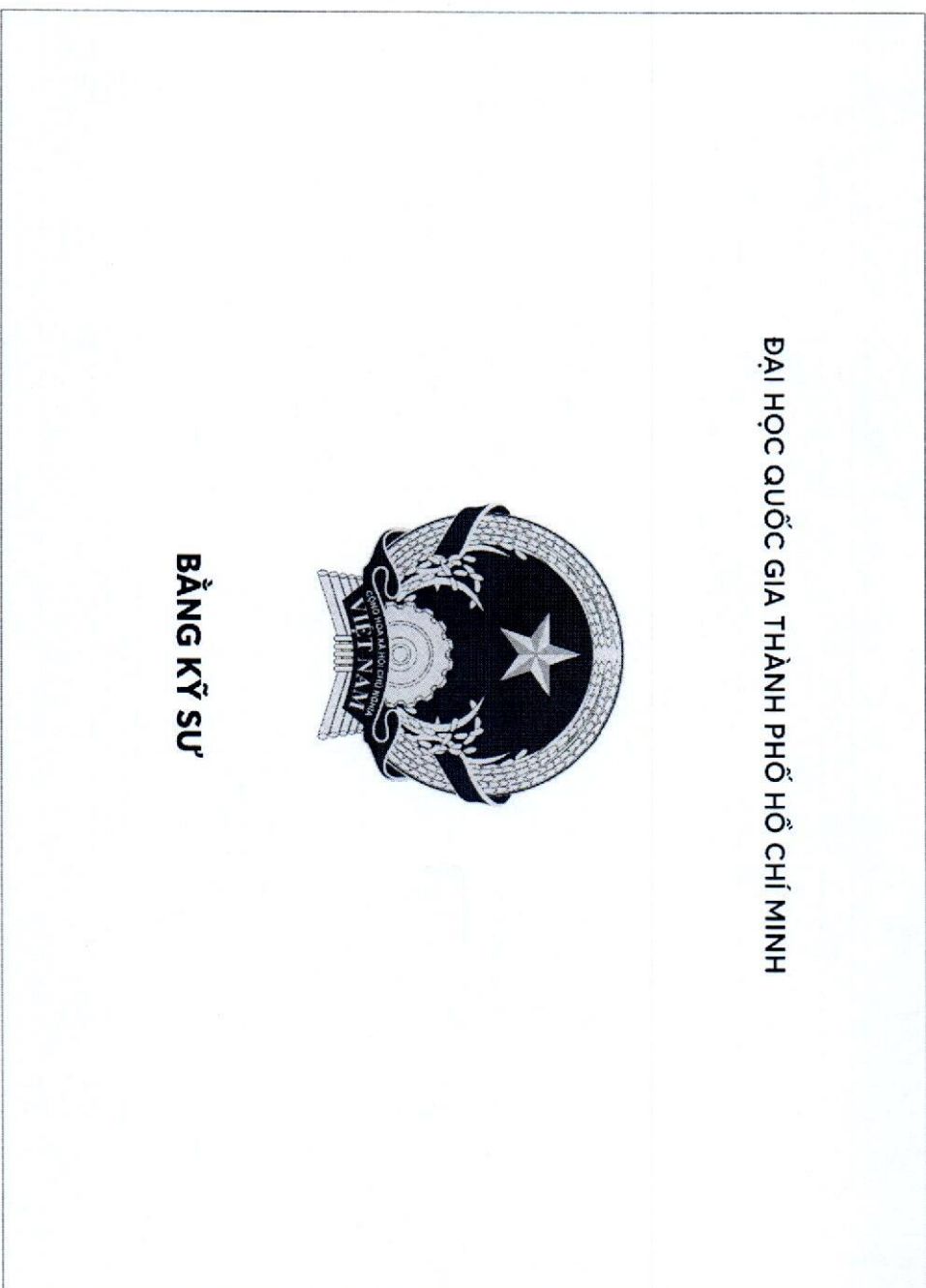
b) Mặt sau

6

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence - Freedom - Happiness</u>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TECHNOLOGY	ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
has conferred the degree of	cấp bằng
Engineer	Kỹ sư
Upon: Date of birth: Ranking:	Cho: Ngày sinh: Hạng tốt nghiệp:
Ho Chi Minh City,	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
Given under the seal of UNIVERSITY OF TECHNOLOGY	HIỆU TRƯỞNG
	Số hiệu/ No: Số vào sổ gốc cấp văn bằng/ Reg. No:

1.4. Bảng Kỹ sư Việt - Pháp

a) Mặt trước



b) Mặt sau

8

LA RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM <u>Indépendance - Liberté - Bonheur</u>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
UNIVERSITÉ NATIONALE DE HO CHI MINH VILLE INSTITUT POLYTECHNIQUE	ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
délivre Le Diplôme d'Ingénieur	cấp bằng Ấn
A: Né le: Mention:	Cho: Ngày sinh: Hạng tốt nghiệp:
Ho Chi Minh Ville, Donné sous le sceau de INSTITUT POLYTECHNIQUE	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm HIỆU TRƯỞNG
	Số hiệu/ N°: Số vào sổ gốc cấp văn bằng/ N° d'enregistrement:

1.5. Bảng Kiến trúc sư

a) Mặt trước

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



BẢNG KIẾN TRÚC SƯ

b) Mặt sau

10

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence - Freedom - Happiness</u>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TECHNOLOGY	ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
has conferred the degree of Architect	cấp bằng Kiến trúc sư
Upon: Date of birth: Ranking:	Cho: Ngày sinh: Hạng tốt nghiệp:
Ho Chi Minh City. Given under the seal of UNIVERSITY OF TECHNOLOGY	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm HIỆU TRƯỞNG
	
Số hiệu/ No: Số vào sổ gốc cấp văn bằng/ Reg. No:	

2. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

2.1. Bảng cử nhân các nhóm ngành thuộc khoa học cơ bản

a) Mặt trước

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



BẢNG CỬ NHÂN

b) Mặt sau

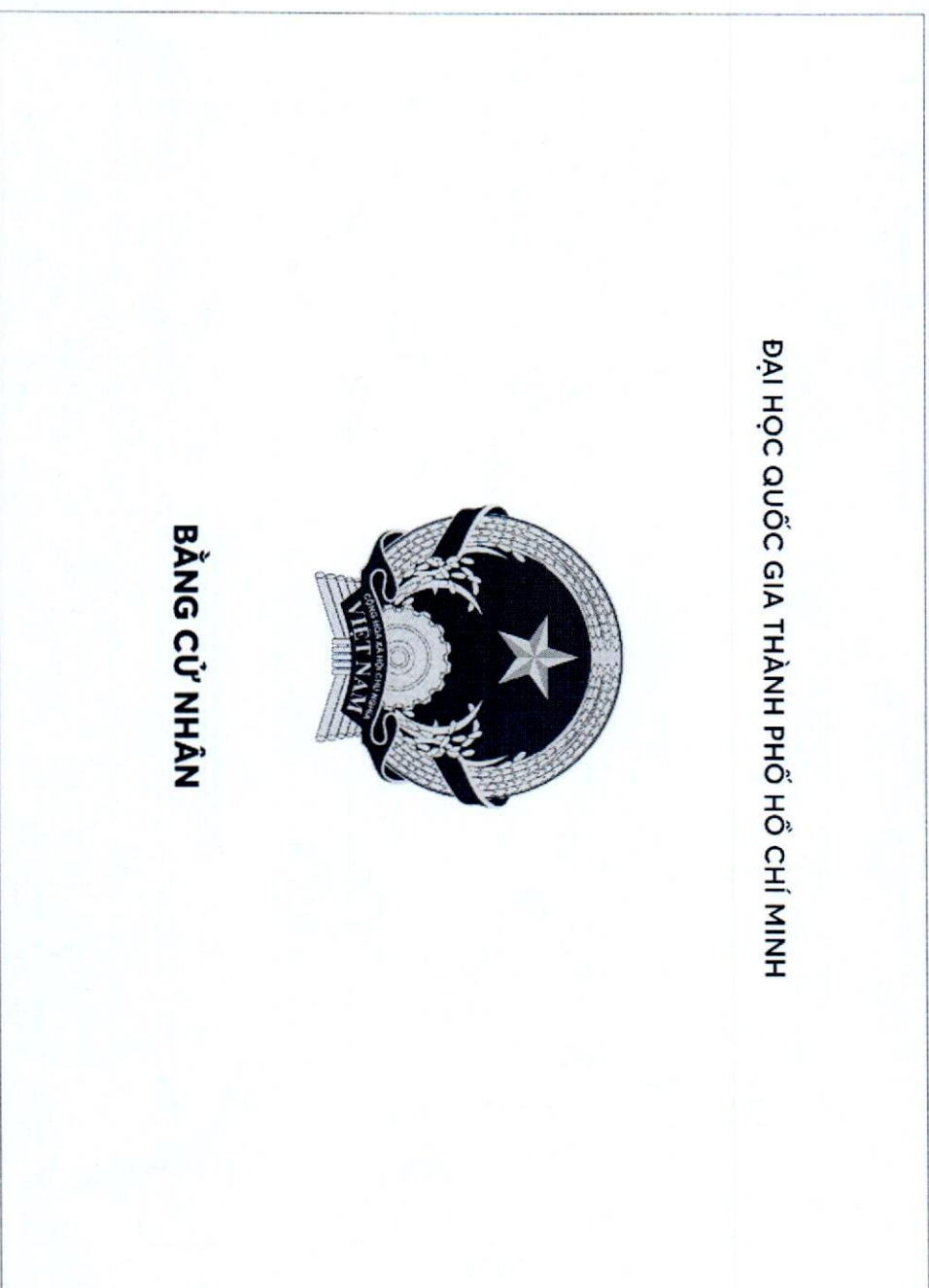
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence - Freedom - Happiness		CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF SCIENCE	has conferred the degree of Bachelor of Science	ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
Upon: Date of birth: Ranking:	Ho Chi Minh City,	Cho: Ngày sinh: Hạng tốt nghiệp:
Given under the seal of UNIVERSITY OF SCIENCE		Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm HIỆU TRƯỞNG
Số hiệu/ No: Số vào sổ gốc cấp văn bằng/ Reg. No:		



3. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

3.1. Bảng cử nhân ngành xã hội nhân văn

a) Mặt trước



b) Mặt sau

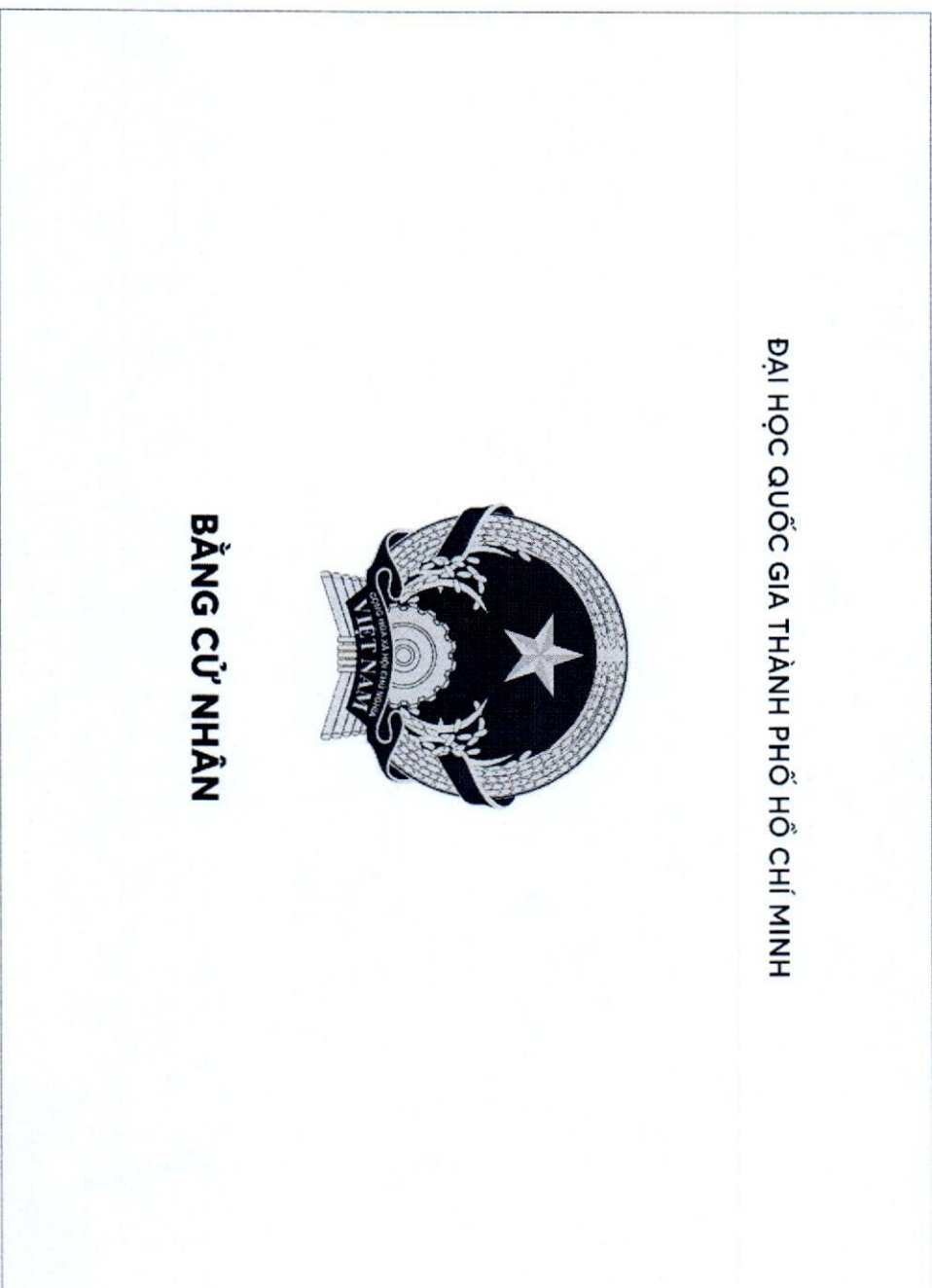
14

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence - Freedom - Happiness</u>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES	ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
has conferred the degree of Bachelor of Arts	cấp bằng Cử nhân
Upon: Date of birth: Ranking:	Cho: Ngày sinh: Hạng tốt nghiệp:
Ho Chi Minh City, Given under the seal of UNIVERSITY OF SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm HIỆU TRƯỞNG
	
Số hiệu/ No: Số vào sổ gốc cấp văn bằng/ Reg. No:	

4. Trường Đại học Kinh tế - Luật

4.1. Bảng cử nhân ngành kinh tế

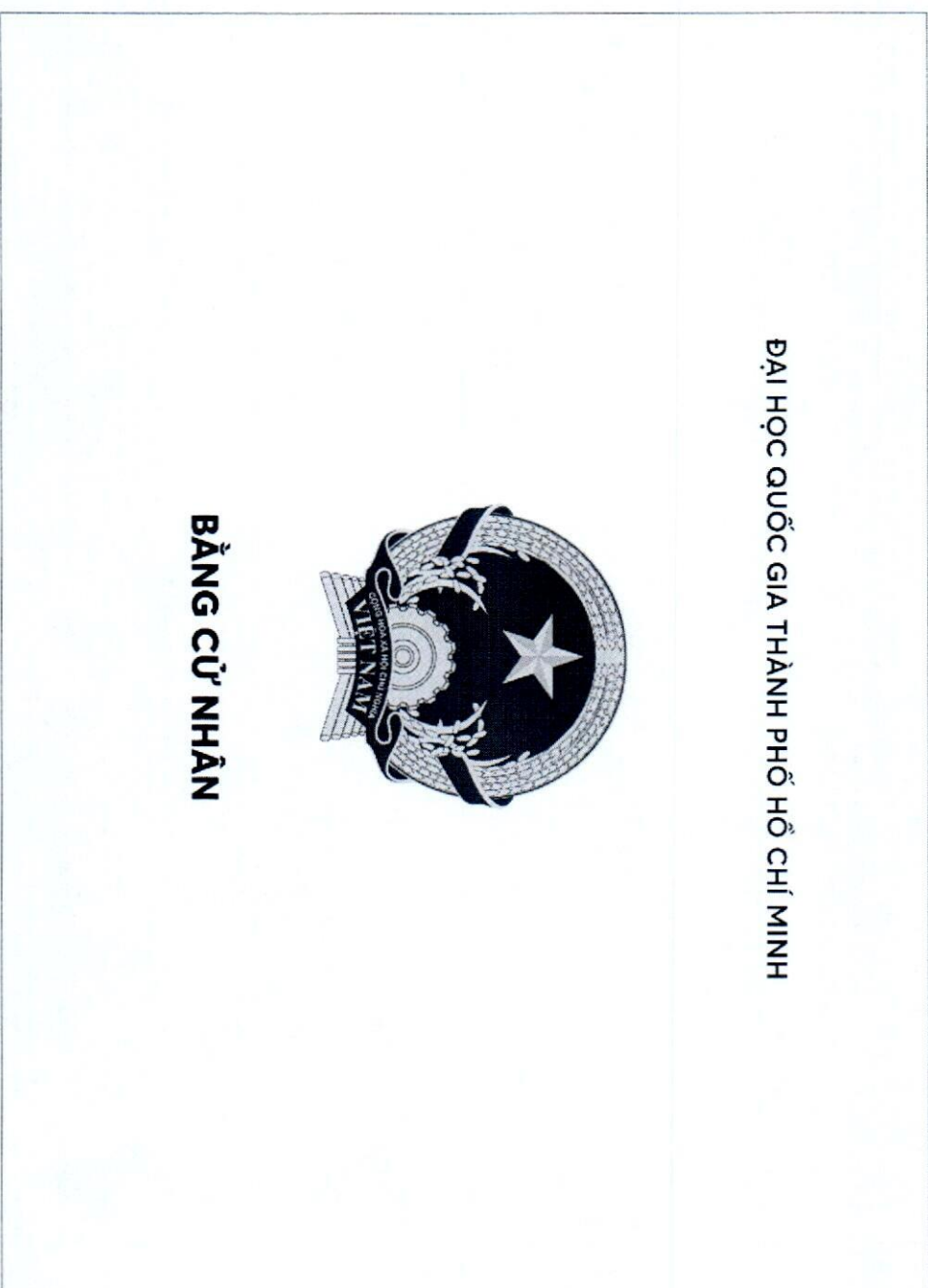
a) Mặt trước



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence - Freedom - Happiness</u>	 VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF ECONOMICS AND LAW	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>	ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT
Upon: Date of birth: Ranking:		cấp bằng Cử nhân	
has conferred the degree of Bachelor of Economics		Chợ: Ngày sinh: Hạng tốt nghiệp:	
Ho Chi Minh City, Given under the seal of UNIVERSITY OF ECONOMICS AND LAW		Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm HIỆU TRƯỞNG	
			
		Số hiệu/ No: Số vào sổ gốc cấp văn bằng/ Reg. No:	

4.2. Bảng cử nhân ngành luật

a) Mặt trước



b) Mặt sau

18

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence - Freedom - Happiness</u>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF ECONOMICS AND LAW	ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT
has conferred the degree of Bachelor of Law	cấp bằng Cử nhân
Upon: Date of birth: Ranking:	Cho: Ngày sinh: Hạng tốt nghiệp:
Ho Chi Minh City, Given under the seal of UNIVERSITY OF ECONOMICS AND LAW	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm HIỆU TRƯỞNG
	Số hiệu/ No: Số vào sổ gốc cấp văn bằng/ Reg. No:

4.3. Bảng cử nhân ngành kinh doanh

a) Mặt trước



b) Mặt sau

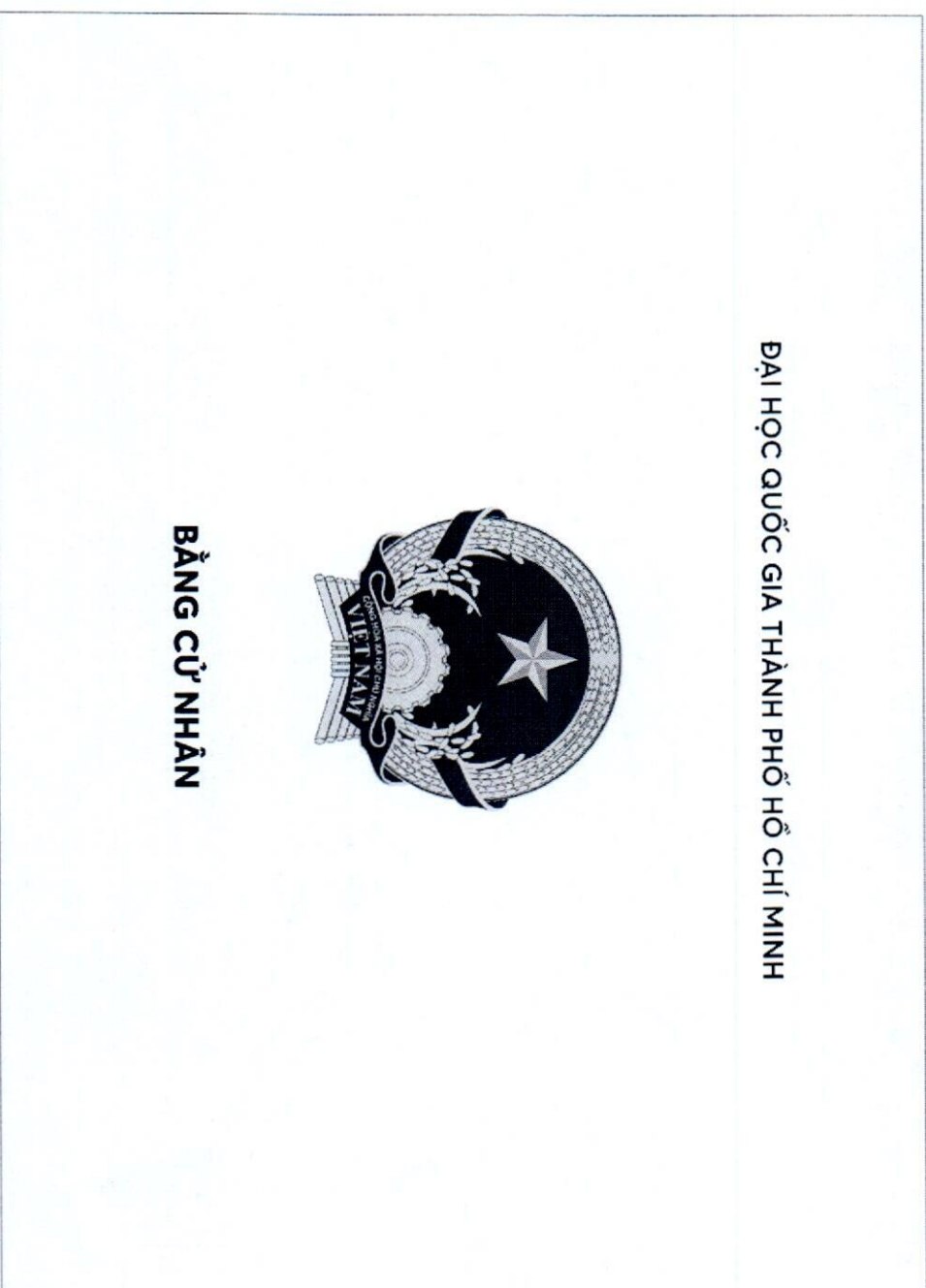
20

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence - Freedom - Happiness</u>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF ECONOMICS AND LAW	ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT
has conferred the degree of Bachelor of Business	cấp bằng Cử nhân
Upon: Date of birth: Ranking:	Cho: Ngày sinh: Hạng tốt nghiệp:
Ho Chi Minh City, Given under the seal of UNIVERSITY OF ECONOMICS AND LAW	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm HIỆU TRƯỞNG
	Số hiệu/ No: Số vào sổ gốc cấp văn bằng/ Reg No:

5. Trường Đại học Công nghệ Thông tin

5.1. Bảng cử nhân các nhóm ngành thuộc khoa học cơ bản

a) Mặt trước



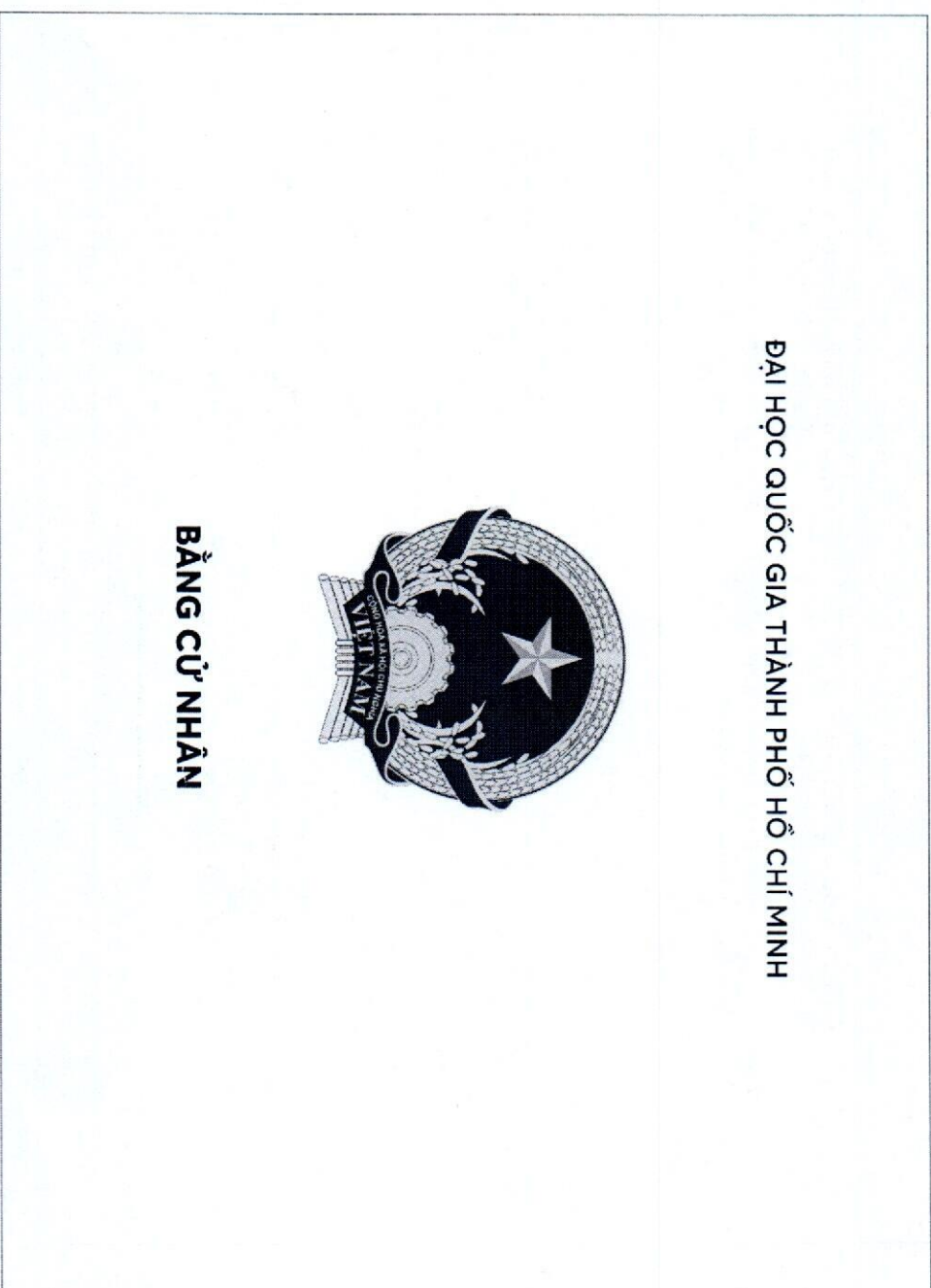
b) Mặt sau

22

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence - Freedom - Happiness</u>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF INFORMATION TECHNOLOGY	ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
has conferred the degree of Bachelor of Science	cấp bằng Cử nhân
Upon: Date of birth: Ranking:	Cho: Ngày sinh: Hạng tốt nghiệp:
Ho Chi Minh City.	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
Given under the seal of UNIVERSITY OF INFORMATION TECHNOLOGY	HIỆU TRƯỞNG
	
Số hiệu/ No: Số vào sổ gốc cấp văn bằng/ Reg. No:	

5.2. Bảng cử nhân ngành kỹ thuật

a) Mặt trước



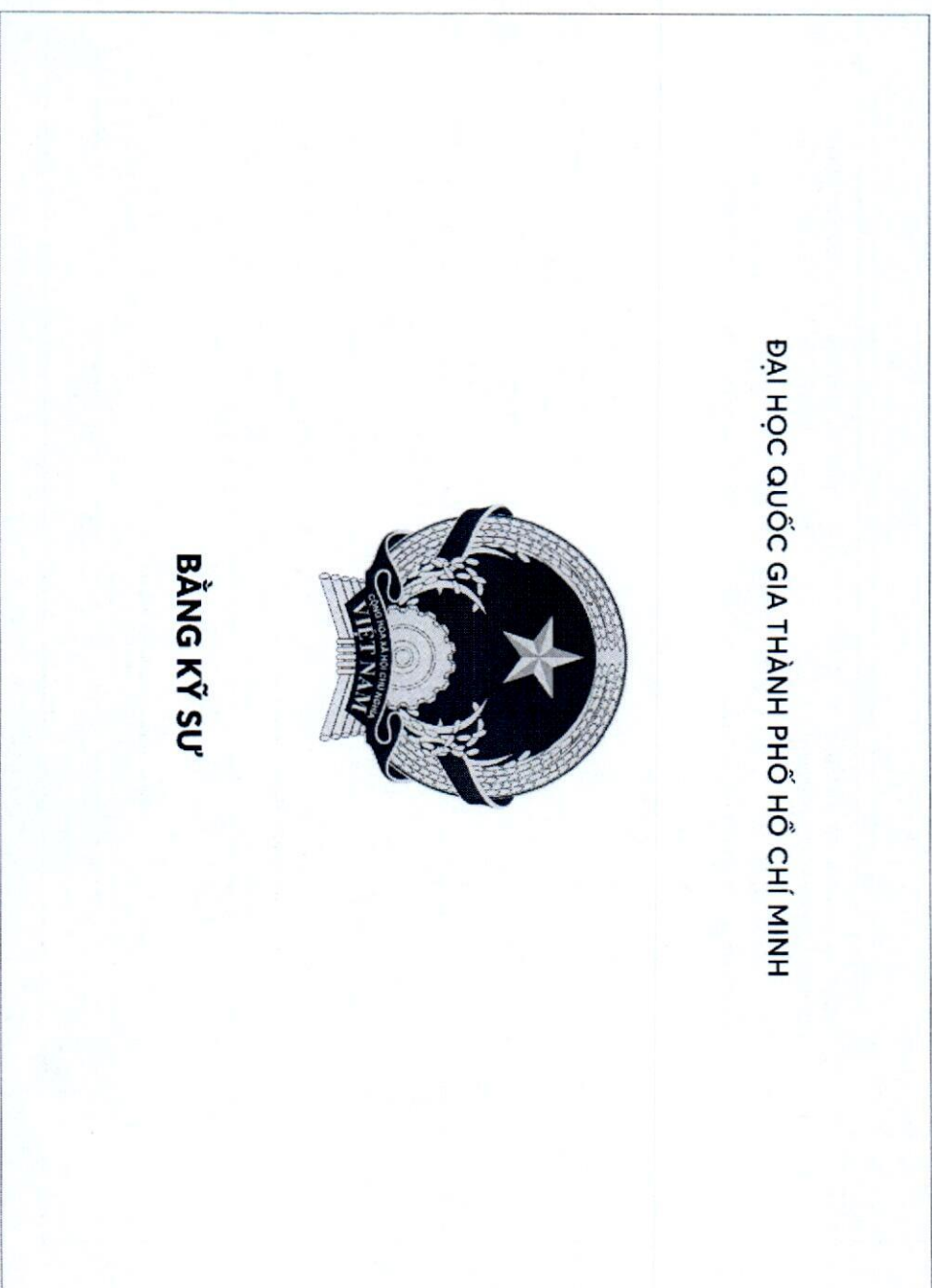
b) Mặt sau

24

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence - Freedom - Happiness</u>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF INFORMATION TECHNOLOGY	ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
has conferred the degree of Bachelor of Engineering	cấp bằng Cử nhân
Upon: Date of birth: Ranking:	Cho: Ngày sinh: Hạng tốt nghiệp:
Ho Chi Minh City, Given under the seal of UNIVERSITY OF INFORMATION TECHNOLOGY	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm HIỆU TRƯỞNG
	Số hiệu/ No: Số vào sổ gốc cấp văn bằng/ Reg. No:

5.3. Bảng Kỹ sư

a) Mặt trước



b) Mặt sau

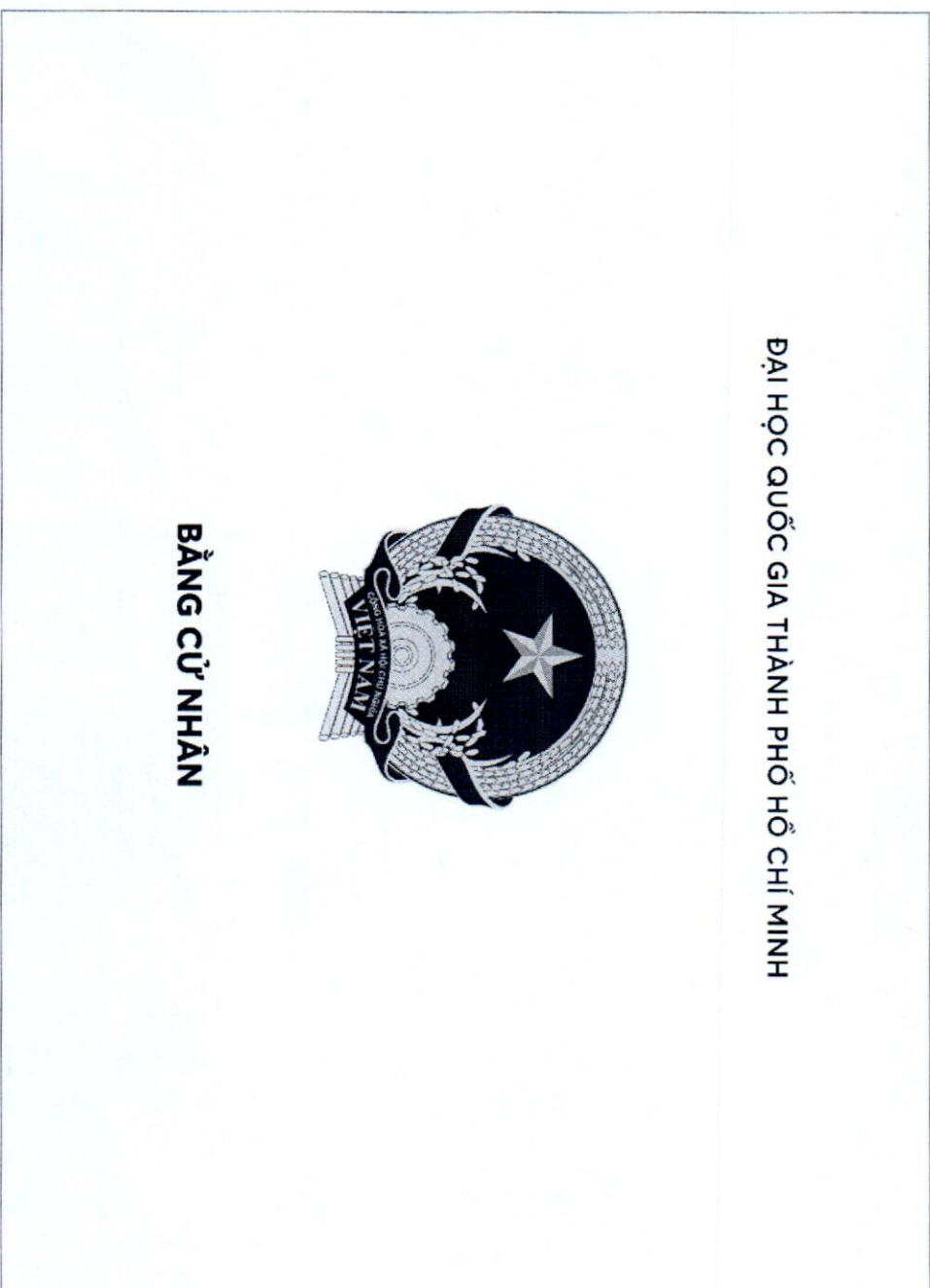
26

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence - Freedom - Happiness</u>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF INFORMATION TECHNOLOGY	ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
has conferred the degree of	cấp bằng
Engineer	Kỹ sư
Upon: Date of birth: Ranking:	Cho: Ngày sinh: Hạng tốt nghiệp:
Ho Chi Minh City, Given under the seal of UNIVERSITY OF INFORMATION TECHNOLOGY	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm HIỆU TRƯỞNG
	Số hiệu/ No: Số vào sổ gốc cấp văn bằng/ Reg. No:

6. Trường Đại học Quốc tế

6.1. Bảng cử nhân ngành xã hội nhân văn

a) Mặt trước



b) Mặt sau

28

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence - Freedom - Happiness</u>		CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY INTERNATIONAL UNIVERSITY		TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ
has conferred the degree of Bachelor of Arts		cấp bằng Cử nhân
Upon: Date of birth: Ranking:	Cho: Ngày sinh: Hạng tốt nghiệp:	
Ho Chi Minh City,	Thanh phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm	
Given under the seal of INTERNATIONAL UNIVERSITY		HIỆU TRƯỞNG
		
		Số hiệu/ No: Số vào sổ gốc cấp văn bằng/ Reg. No.

6.2. Bảng cử nhân các nhóm ngành thuộc khoa học cơ bản

a) Mặt trước



b) Mặt sau

30

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence - Freedom - Happiness</u>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY INTERNATIONAL UNIVERSITY	ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ
	
has conferred the degree of Bachelor of Science	cấp bằng Cử nhân
Upon: Date of birth: Ranking:	Cho: Ngày sinh: Hạng tốt nghiệp:
Ho Chi Minh City.	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
Given under the seal of INTERNATIONAL UNIVERSITY 	HIỆU TRƯỞNG
Số hiệu/ No: Số vào sổ gốc cấp văn bằng/ Reg. No:	

6.3. Bảng cử nhân ngành kinh doanh

a) Mặt trước

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



BẢNG CỬ NHÂN

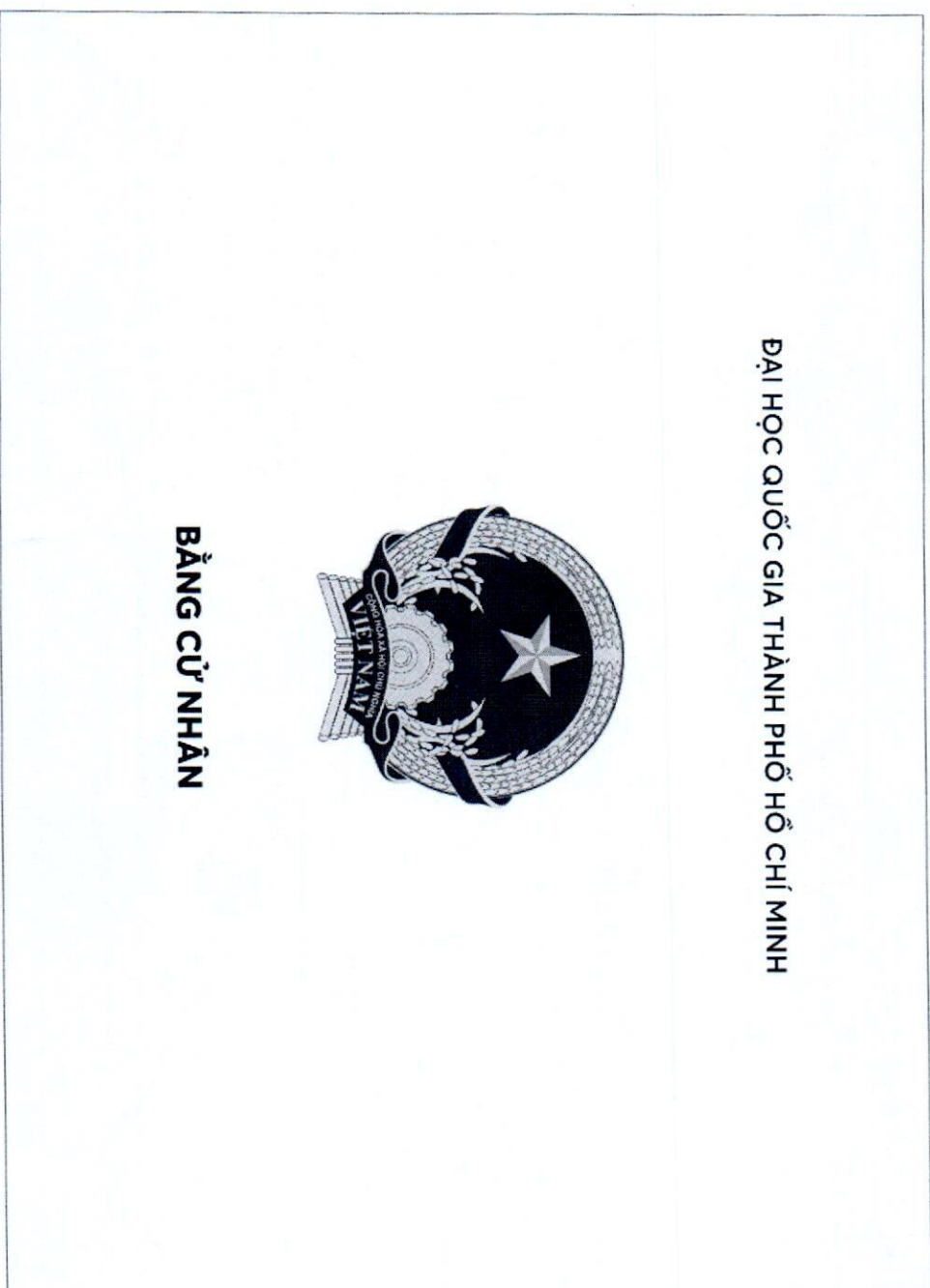
b) Mặt sau

32

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <i>Independence - Freedom - Happiness</i>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <i>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</i>
VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY INTERNATIONAL UNIVERSITY	ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ
has conferred the degree of Bachelor of Business	cấp bằng Cử nhân
Upon: Date of birth: Ranking:	Cho: Ngày sinh: Hạng tốt nghiệp:
Ho Chi Minh City, Given under the seal of INTERNATIONAL UNIVERSITY	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm HIỆU TRƯỞNG
Số hiệu/ No: Số vào sổ gốc cấp văn bằng/ Reg. No:	

6.4. Bảng cử nhân ngành kỹ thuật

a) Mặt trước



b) Mặt sau

34

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence - Freedom - Happiness</u> VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY INTERNATIONAL UNIVERSITY	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ
has conferred the degree of Bachelor of Engineering	cấp bằng Chữ nhận
Upon: Date of birth: Ranking:	Cho: Ngày sinh: Hạng tốt nghiệp:
Ho Chi Minh City. Given under the seal of INTERNATIONAL UNIVERSITY	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm HIỆU TRƯỞNG
Số Hiệu/ No: Số vào sổ gốc cấp văn bằng/ Reg. No:	



6.5. Bảng Ký sự

a) Mặt trước

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  BẢNG KÝ SỰ	
---	--

b) Mặt sau

36

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence - Freedom - Happiness</u>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY INTERNATIONAL UNIVERSITY	ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ
has conferred the degree of Engineer	cấp bằng Kỹ sư
Upon: Date of birth: Ranking:	Cho: Ngày sinh: Hạng tốt nghiệp:
Ho Chi Minh City, Given under the seal of INTERNATIONAL UNIVERSITY	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm HIỆU TRƯỞNG
	Số hiệu/ No: Số vào sổ gốc cấp văn bằng/ Reg. No:



7. Trường Đại học An Giang

7.1. Bảng cử nhân ngành xã hội nhân văn

a) Mặt trước

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



BẢNG CỬ NHÂN

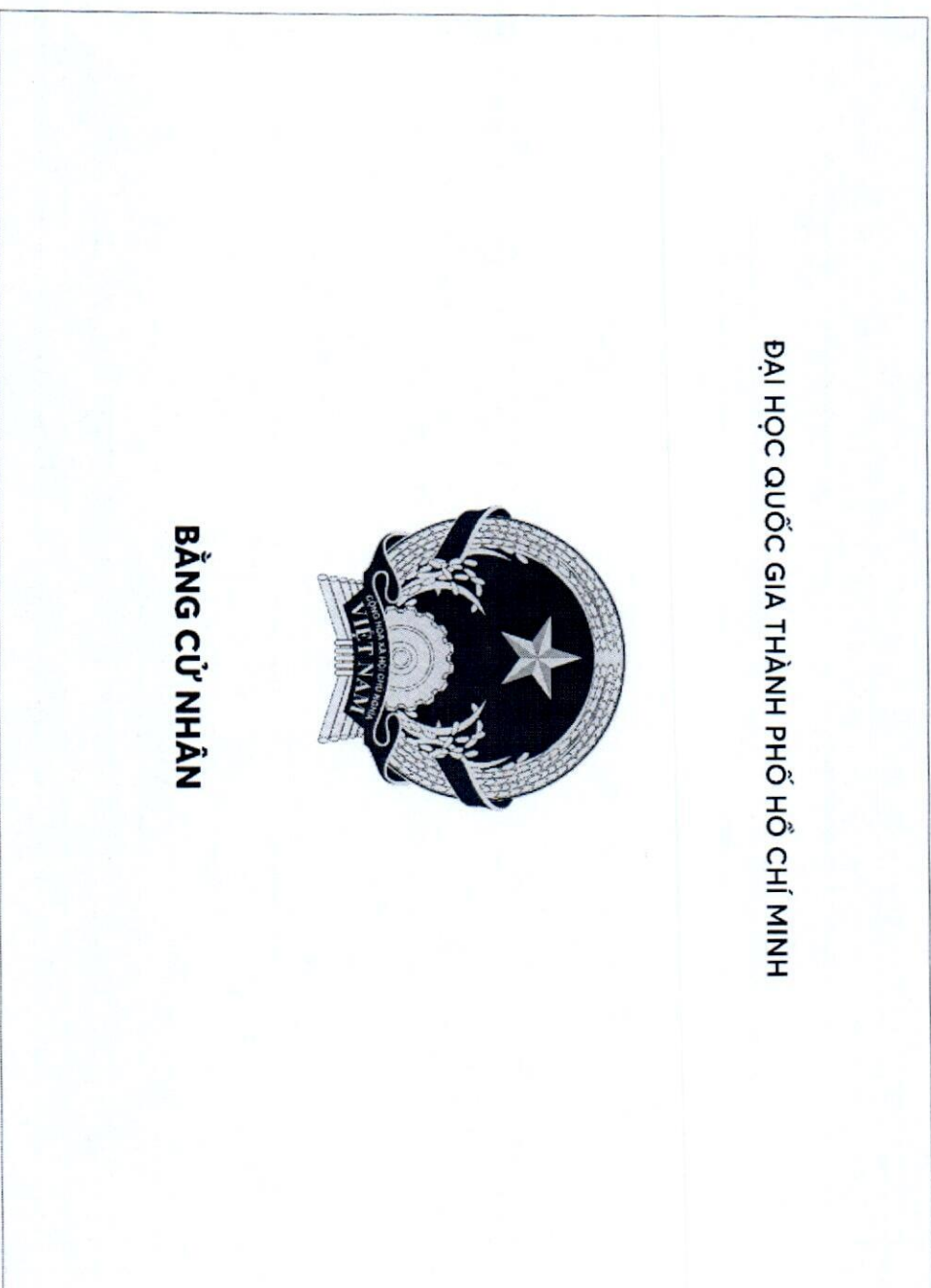
b) Mặt sau

38

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence - Freedom - Happiness</u>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY AN GIANG UNIVERSITY	ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG
has conferred the degree of Bachelor of Arts	cấp bằng Cử nhân
Upon: Date of birth: Ranking:	Cho: Ngày sinh: Hạng tốt nghiệp:
An Giang, Given under the seal of AN GIANG UNIVERSITY	An Giang, ngày tháng năm HIỆU TRƯỞNG
Số hiệu / No: Số vào sổ gốc cấp văn bằng / Reg. No:	

7.2. Bảng cử nhân các nhóm ngành thuộc khoa học cơ bản

a) Mặt trước



b) Mặt sau

40

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence - Freedom - Happiness</u>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY AN GIANG UNIVERSITY	ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG
has conferred the degree of Bachelor of Science	cấp bằng Cử nhân
Upon: Date of birth: Ranking:	Cho: Ngày sinh: Hạng tốt nghiệp:
An Giang, Given under the seal of AN GIANG UNIVERSITY	An Giang, ngày tháng năm HIỆU TRƯỞNG
	
Số hiệu/ No: Số vào sổ gốc cấp văn bằng/ Reg. No:	

7.3. Bảng cử nhân ngành kinh tế

a) Mặt trước

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



BẢNG CỬ NHÂN

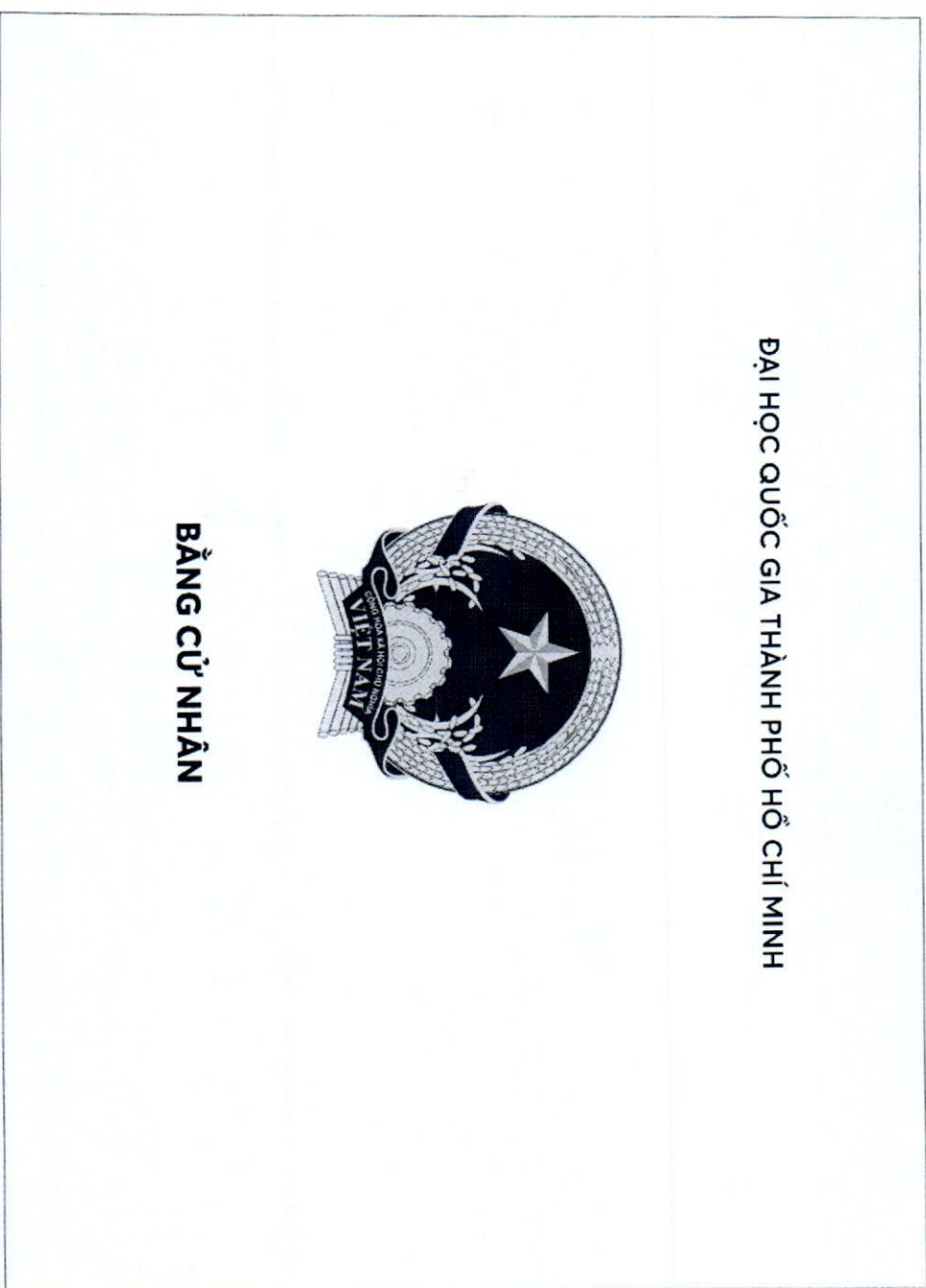
b) Mặt sau

42

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence - Freedom - Happiness</u>		CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY AN GIANG UNIVERSITY		ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG
has conferred the degree of Bachelor of Economics		cấp bằng Chữ nhận
Upon: Date of birth: Ranking:	An Giang, Given under the seal of AN GIANG UNIVERSITY 	Cho: Ngày sinh: Hạng tốt nghiệp: An Giang, ngày tháng năm HIỆU TRƯỞNG
Số hiệu/ No: Số vào sổ gốc cấp văn bằng/ Reg. No:		

7.5. Bảng cử nhân ngành kinh doanh

a) Mặt trước



b) Mặt sau

46

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence - Freedom - Happiness</u>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY AN GIANG UNIVERSITY	ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG
	
has conferred the degree of Bachelor of Business	cấp bằng Cử nhân
Upon: Date of birth: Ranking:	Cho: Ngày sinh: Hạng tốt nghiệp:
An Giang, Given under the seal of AN GIANG UNIVERSITY 	An Giang, ngày tháng năm HIỆU TRƯỞNG
Số hiệu/ No: Số vào sổ gốc cấp văn bằng/ Reg. No:	

7.6. Bảng Kỹ sư
a) Mặt trước

47

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



BẢNG KỸ SƯ

b) Mặt sau

48

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence - Freedom - Happiness</u>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY AN GIANG UNIVERSITY	ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG
has conferred the degree of Engineer	cấp bằng Kỹ sư
Upon: Date of birth: Ranking:	Cho: Ngày sinh: Hạng tốt nghiệp:
An Giang,	An Giang, ngày tháng năm
Given under the seal of AN GIANG UNIVERSITY	HIỆU TRƯỞNG
	
Số hiệu/ No: Số vào sổ gốc cấp văn bằng/ Reg. No:	

7.4. Bảng cử nhân ngành luật

a) Mặt trước



b) Mặt sau

44

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence - Freedom - Happiness</u>		CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY AN GIANG UNIVERSITY		ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG
has conferred the degree of		cấp bằng
Bachelor of Law		Cử nhân
Upon: Date of birth: Ranking:	An Giang, Given under the seal of AN GIANG UNIVERSITY 	Cho: Ngày sinh: Hạng tốt nghiệp: An Giang, ngày tháng năm HIỆU TRƯỞNG
Số Hiệu/ No: Số vào sổ gốc cấp văn bằng/ Reg. No:		

8. Khoa Y**8.1. Bảng Bác sĩ y khoa****a) Mặt trước**

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



BẢNG BÁC SĨ Y KHOA

b) Mặt sau

50

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence - Freedom - Happiness</u>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY SCHOOL OF MEDICINE	ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHOA Y
has conferred the degree of Doctor of Medicine	cấp bằng Thạc sĩ y khoa
Upon: Date of birth: Ranking:	Cho: Ngày sinh: Hạng tốt nghiệp:
Ho Chi Minh City, Given under the seal of SCHOOL OF MEDICINE	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm GIÁM ĐỐC TRƯỞNG KHOA KHOA Y
	Số hiệu/ No: Số vào sổ gốc cấp văn bằng/ Reg. No.

8.2. Bảng Duyệt sĩ

a) Mặt trước

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



BẢNG DUYỆC SĨ

b) Mặt sau

52

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence - Freedom - Happiness</u>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY SCHOOL OF MEDICINE	ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHOA Y
has conferred the degree of Thạc sĩ	cấp bằng Được sĩ
Upon: Date of birth: Ranking:	Cho: Ngày sinh: Hạng tốt nghiệp:
Ho Chi Minh City, Given under the seal of SCHOOL OF MEDICINE	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm GIÁM ĐỐC TRƯỞNG KHOA KHOA Y
Số hiệu/ No: Số vào sổ gốc cấp văn bằng/ Reg. No:	

8.3. Bảng Bác sĩ nha khoa

a) Mặt trước

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



BẢNG BÁC SĨ NHA KHOA

b) Mặt sau

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence - Freedom - Happiness		CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY SCHOOL OF MEDICINE	ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHOA Y	
has conferred the degree of Doctor of Dental Surgery	cấp bằng Bác sĩ nha khoa	
Upon: Date of birth: Ranking:	Cho: Ngày sinh: Hạng tốt nghiệp:	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm TRƯỞNG KHOA KHOA Y
Ho Chi Minh City, Given under the seal of SCHOOL OF MEDICINE		GIÁM ĐỐC
Số hiệu/ No: Số vào sổ gốc cấp văn bằng/ Reg. No:		

8.4. Bảng Bác sĩ y học cổ truyền

a) Mặt trước



ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



BẢNG BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN

b) Mặt sau

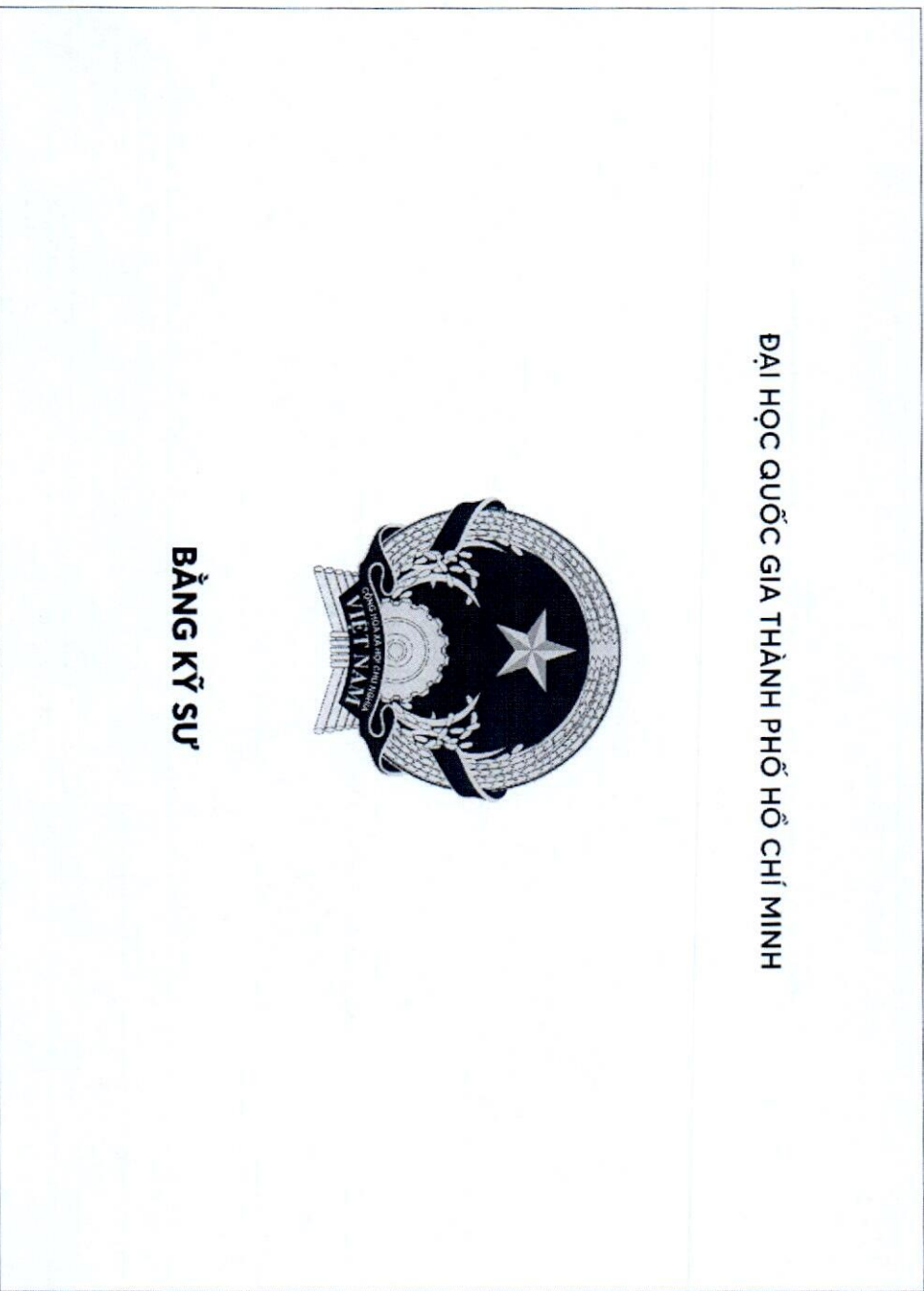
56

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence - Freedom - Happiness</u>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY SCHOOL OF MEDICINE	ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHOA Y
has conferred the degree of	cấp bằng
Doctor of Traditional Medicine	Bác sĩ y học cổ truyền
Upon: Date of birth: Ranking:	Cho: Ngày sinh: Hạng tốt nghiệp:
Ho Chi Minh City, Given under the seal of SCHOOL OF MEDICINE	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm GIÁM ĐỐC TRƯỞNG KHOA KHOA Y
	Số hiệu/ No: Số vào sổ gốc cấp văn bằng/ Reg. No:

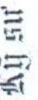
9. Phân hiệu ĐHQG-HCM tại tỉnh Bến Tre

9.1. Bảng Kỹ sư

a) Mặt trước



b) Mặt sau

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence - Freedom - Happiness</u> VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY VNUHCM - CAMPUS IN BEN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH PHÂN HIỆU ĐHQG-HCM TẠI TỈNH BẾN TRE
has conferred the degree of TS	cấp bằng TS
Upon: Date of birth: Ranking:	Cho: Ngày sinh: Hạng tốt nghiệp:
Ben Tre, Given under the seal of VNUHCM - CAMPUS IN BEN TRE	Bến Tre, ngày tháng năm GIÁM ĐỐC PHÂN HIỆU ĐHQG-HCM
	
Số hiệu/ No: Số vào sổ gốc cấp văn bằng/ Reg. No:	